

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 493/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 9 - 2020.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng;

2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệu** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 114/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ 14, ấp VH, xã VTT huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Hồ Tấn Đ, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ 14, ấp VH, xã VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, **vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 01 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đ kết hôn năm 1998, hôn nhân do tự tìm hiểu sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01 ngày 18/4/1998. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông Đ có người phụ nữ khác bên ngoài, bà đã nhiều lần khuyên và cho ông Đ cơ hội để hàn gắn quan hệ vợ chồng, nhưng ông Đ vẫn không thay đổi, đời sống chung của vợ chồng đã không còn hạnh phúc nên đã ly hôn từ tháng 10 năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng nên bà L yêu cầu ly hôn ông Hồ Tấn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Hồ Thị Kim H, sinh năm 1999; Hồ Tấn Th, sinh năm 2000, con chung Kim H và Tấn Th đã thành niên và có khả năng lao

động được và con chung Hồ Thị Kim H1, sinh năm 2007, hiện đang sống với bà. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi con chung Hồ Thị Kim H1, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Hồ Tấn Đ đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình nên không ghi nhận được ý kiến của ông.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Hồ Tấn Đ vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nH1 dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được pH1 công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà L ly hôn ông Đ. Giao con chung Hồ Thị Kim H1 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà L không yêu cầu, hai con chung Hồ Thị Kim H và Hồ Tấn Th đã thành niên và có khả năng lao động được nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Do bà L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, bị đơn ông Đ có địa chỉ cư trú tại ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nH1 dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của bà L, thấy rằng, bà L và ông Đ tự nguyện tiến tới hôn nH1, có đăng ký kết hôn nên hôn nH1 giữa bà L và ông Đ là hôn nH1 hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nH1.

Nhưng trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không H hợp nên đã ly tH1 từ tháng 10/2019 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành H giải nhằm tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng ông Đ vắng mặt chứng tỏ ông không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Qua xác minh, địa phương xác định ông Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và hiện tại ông cũng đang sinh sống tại địa chỉ này. Về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn cụ thể giữa vợ chồng ông bà thì địa phương không rõ.

Xét thấy, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng trên thực tế ông bà đã sống ly hôn từ tháng 10 năm 2019 đến nay. Không còn qua lại thăm nom, chăm sóc nhau. Ông Đ đã được Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của bà L nhưng không có ý kiến; Tòa án triệu tập các bên đến H giải nhưng ông không đến, chứng tỏ ông không quan tâm đến việc hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Cho thấy hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà L yêu cầu ly hôn ông Đ là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Hồ Thị Kim H, sinh năm 1999; Hồ Tấn Th, sinh năm 2000, con chung Kim H và Tấn Th đã thành niên và có khả năng lao động được nên không xem xét và con chung Hồ Thị Kim H1, sinh năm 2007, hiện đang sống với bà L. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi con chung Hồ Thị Kim H1, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Từ khi ly hôn đến nay con chung Kim H1 đang sống ổn định cùng bà L. Đồng thời, con chung Kim H1 cũng có nguyện vọng muốn được sống với mẹ, thấy rằng để ổn định tâm lý cũng như cuộc sống sinh hoạt, học tập của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Hồ Thị Kim H1 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà L không yêu cầu.

Bà L và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở ông Đ thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người hôn nhân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, **Điều 227**, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

- Về hôn nH1: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Hồ Tấn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 18 tháng 4 năm 1998 của Ủy ban nH1 dân xã Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp cấp cho ông Hồ Tấn Đ và bà Nguyễn Thị L không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung Hồ Thị Kim H1, sinh năm 2007 (hiện đang sống với bà L) cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà L và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở ông Đ thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người tH1 thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nH1 sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0006266 ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L và ông Hồ Tấn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nH1 dân cùng cấp;
- Tòa án nH1 dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nH1 dân xã;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoàng Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Bờ Nguyễn Hoàng Tuấn

Trần Hoàng Vũ